

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỆT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 107/2018/HS-ST

Ngày: 02-5-2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỆT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị My My

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Việt Oanh

Ông Hồ Tùng Mận

- Thư ký phiên tòa: Bà Văn Thị Nguyễn Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 88/2018/TLST - HS, ngày 30 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2018/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lương Ngọc T** - Sinh ngày 03 tháng 02 năm 1989; Tại: tỉnh Hải Dương.

Nơi đăng ký HKTT: Khu phố A, thị trấn K, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Chỗ ở: Đường N, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lương Đắc T (đã mất) và bà: Nguyễn Thị V; Bị cáo có vợ là Phạm Thị N và có 02 con, con lớn nhất sinh năm: 2010, con nhỏ nhất sinh năm: 2012; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 08/9/2009, bị Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương ra Quyết định số 3184/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục với thời hạn 24 tháng về hành vi xâm phạm sức khỏe của công dân. Ngày 16/6/2013, bị Công an huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc với số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng).

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 21 tháng 12 năm 2017 - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lương Ngọc T là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy đá. Vào ngày 10/12/2017, T đón xe khách từ tỉnh Hải Dương vào thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để chơi với một người bạn gái tên H (không rõ nhân thân lai lịch). Ngày 15/12/2017, H rủ T đi mua ma túy đá về sử dụng thì T đồng ý. Lúc này, cả hai cùng nhau đi đến nhà một nam thanh niên tên N (không rõ nhân thân lai lịch) ở đường Y, phường T, thành phố B. Tại đây, H mua ma túy đá của N, còn T hỏi N giá ma túy đá bao nhiêu thì N trả lời 45.000.000 đồng (bốn mươi lăm triệu đồng) một lạng. T nói với N giá ma túy đá ở Đắk Lắk rẻ hơn ở Hải Dương và sẽ giới thiệu cho N người mua ma túy đá với số lượng lớn rồi T và H ra về. Tối ngày 20/12/2017, T xin H số điện thoại của N. Đến khoảng 23^h25', T dùng điện thoại di động hiệu Nokia 6700 màu vàng gắn sim số 0165.9603.112 gọi cho N theo số điện thoại 0122.3493.293 để hỏi mua ma túy đá nhưng mua nợ tiền. N đồng ý và hẹn T đến khu vực nghĩa trang đường Y, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. T một mình bắt taxi đến điểm hẹn, khi T đến đường Y, thấy một người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch) vẫy tay, T lại gần thì người đàn ông đưa cho T một gói nylon không màu, kích thước 03 x 03 cm, bên trong có các hạt tinh thể không màu, trong suốt, T cất vào trong túi quần Jean bên phải phía sau đang mặc rồi bắt taxi đi về. Khi T đi đến đường N, phường E, thành phố B thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk phát hiện, bắt quả tang cùng số ma túy.

Tại bản kết luận giám định số: 114/GĐMT-PC54, ngày 25/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Các hạt tinh thể không màu trong suốt đựng trong một gói nylon không màu được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 2,3055 gam, loại Methamphetamine. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng: 2,2053 gam.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của bị cáo đúng như nội dung trên, bị cáo đồng ý với kết luận giám định và không có ý kiến gì.

Bản cáo trạng số: 103/CT-VKS ngày 30/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Lương Ngọc T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột sau khi phân tích đánh giá hành vi phạm tội của bị cáo Lương Ngọc T và vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo bản cáo trạng số 103/CT-VKS ngày 30/3/2018 và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lương Ngọc T từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù.

Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu, tiêu hủy: 2,2053 gam

Methamphetamine còn lại sau giám định trong gói niêm phong số: 114/GĐMT-PC54 ngày 25/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk. Tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 6700 màu vàng gắn sim số 0165.9603.112.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với các tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Do nghiện chất ma túy nên vào khoảng 23 giờ 25 phút ngày 10/12/2017 Lương Ngọc T đã điện thoại liên lạc với đối tượng tên N không rõ nhân thân lai lịch để mua ma túy sử dụng, T đã đi đến đường Y, thành phố B nhận ma túy, sau khi nhận xong trên đường đi về phòng trọ ở đường N, phường E, thành phố B thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk phát hiện bắt giữ, thu giữ trên người bị cáo 2,3055 gam, loại ma túy Methamphetamine

Như vậy, đã có đủ cơ sở pháp lý để kết luận hành vi của bị cáo Lương Ngọc T đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; Khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định:

“ 1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a,.....;

b,.....;

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

...”

[2] Xét tính chất vụ án do bị cáo gây ra là nguy hiểm và gây tác hại xấu nhiều mặt cho xã hội và ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn thành phố B. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến sự quản lý của Nhà nước đối với các loại dược chất ma túy. Bị cáo nhận thức được rằng các loại dược chất ma túy thuộc quyền quản lý của Nhà nước, thông qua các cơ quan chức năng có thẩm quyền và phải tuân theo những trình tự thủ tục nghiêm ngặt, mọi hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt trái phép chất ma túy đều bị

trừng trị nghiêm khắc. Đồng thời bị cáo cũng biết được rằng chất ma túy là loại chất gây nghiện nặng làm hủy hoại đến sức khỏe của con người và cũng là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội. Chỉ vì thỏa mãn cơn nghiện của bản thân nên bị cáo đã bất chấp pháp luật cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo là người có nhân thân xấu nhưng không chịu ăn năn hối cải cho nên đối với bị cáo cần phải xử lý nghiêm khắc, buộc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, nhằm phát huy tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần răn đe phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này trong tình hình xã hội hiện nay.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt: Bị cáo không phạm tình tiết tăng nặng nào tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Tình tiết giảm nhẹ, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ hình phạt được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 nên được áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với nguồn Methamphetamine bị cáo T khai mua của một nam thanh niên tên N. Do chưa xác minh được nhân thân, lai lịch của đối tượng N nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã tách hành vi bán trái phép chất ma túy của N ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý theo quy định là phù hợp

Đối với người nữ giới tên H rủ bị cáo T tới nhà N ở đường Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, mua ma túy vào ngày 15/12/2017. Do chưa xác minh được nhân thân, lai lịch của H nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không đề cập xử lý hình sự đối với H.

[4] Về vật chứng: Đối với 2,2053 gam Methamphetamine còn lại sau giám định trong gói niêm phong số: 114/GĐMT-PC54, ngày 25/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk là tang vật của vụ án nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với một điện thoại di động hiệu Nokia 6700 màu vàng gắn sim số 0165.9603.112 là phương tiện bị cáo T sử dụng để giao dịch mua ma túy nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[5] Xét quá trình điều tra, truy tố. Điều tra viên đã thi hành các quyết định tố tụng, tiến hành truy tìm, thu thập vật chứng, khám nghiệm hiện trường cũng như lấy lời khai của bị cáo và các đương sự khác liên quan trong vụ án là đảm bảo đúng theo trình tự quy định của pháp luật. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử kiểm sát viên đã thực hiện việc kiểm sát hoạt động tố tụng đúng theo quy định của pháp luật nên bị cáo không có ý kiến gì hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015

Tuyên bố: Bị cáo Lương Ngọc T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Xử phạt bị cáo Lương Ngọc T: 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 21 tháng 12 năm 2017.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu, tiêu hủy: 2,2053 gam Methamphetamine còn lại sau giám định trong gói niêm phong số: 114/GĐMT-PC54 ngày 25/12/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk;

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia 6700 màu vàng, gắn sim số 0165.9603.112 của bị cáo Lương Ngọc T.

(Vật chứng có đặc điểm, số lượng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 30 tháng 3 năm 2018 giữa Công an thành phố Buôn Ma Thuột và Chi cục thi hành án dân sự thành phố B).

Về án phí: Áp dụng Điều 135 của Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Lương Ngọc T phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh, VKSND TP.BMT;
- Công an TP.BMT;
- CCTHADS thành phố B;
- THA phạt tù(để thi hành) ;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Nhà tạm giữ Công an TP.BMT;
- Bị cáo; Các đương sự
- Lưu: HS, VP .

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị My My